

来自	láizi	come from
自	zì	from
州	zhōu	continent
感到	gǎndào	feel
国家	guójiā	country, state
各	gè	each
姑娘	gūniang	girl,
头发	tóufa	hair
高	gāo	tall, high
个子	gèzi	height
眼睛	yǎnjing	eye
漂亮	piàoliàng	pretty
演出	yǎnchū	perform
成绩	chéngjì	achievement
比赛	bǐsài	match, competition
习惯	xíguàn	habit
同	tóng	same, identical, like
不同	bù tóng	different, other, unlike
互相	hùxiāng	each other
关心	guānxīn	care for
兰笛	Lándí	Randy
田中	Tiánzhōng	Tian Zhong
亚洲	Yàzhōu	Asia
非洲	Fēizhōu	Africa
欧洲	Ōuzhōu	Europe
澳洲	Àozhōu	Australia
美洲	Měizhōu	America